

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 56/2024/HSPT
Ngày: 01 - 03- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Chung, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đình Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 01/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo Sầm Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo: **SẦM VĂN N** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 24/11/1968, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 04/12; Con ông Sầm Văn L, sinh năm 1937 (đã chết) và con bà Nông Thị C, sinh năm 1937 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lương Thị B, sinh năm 1968, trú tại: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995 và con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn N: Ông Võ Ngọc C1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Số D đường L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn V, sinh năm 1973 (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lý Thị S và Nông Văn T (là vợ và con của ông Nông Văn V). Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 19/5/2023, ông Nông Văn V đến nhà nhờ Sầm Văn N chở đi bán măng cầu (Sầm Văn N và ông V là anh em bà con). Sầm Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-182.52 chở ông V đến thôn G, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bán măng cầu. Sau khi bán xong, ông V và bị cáo đi uống rượu đến khoảng 09 giờ, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chở ông V lưu thông trên đoạn đường liên thôn theo hướng quốc lộ B đi thôn H, xã H để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã H, huyện K, Sầm Văn N điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái nên va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 47C-078.91 do ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông Nông Văn V tử vong, Sầm Văn N bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện Đ.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường, kết quả khám nghiệm các phương tiện, dấu vết để lại trên hiện trường, lời trình bày của những người có liên quan xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47M1-182.52 với xe ô tô biển kiểm soát 47C-078.91 là điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn H, xã H đi Quốc lộ B. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường chuẩn bên trái theo hướng từ thôn H, xã H đi Quốc lộ B là 2,85m. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1-182.52 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-078.91.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 77/TTh-TTPY ngày 19/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nông Văn V: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/Các chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 261/TgT-TTPY ngày 16/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tích của Sầm Văn N tại thời điểm giám định là 40%; Tại Phiếu kết quả xét nghiệm số bệnh phẩm 190523-9256, ngày 19/5/2023 và Công văn số 1439/BVVTN-KHQLCL ngày 03/8/2023 của Bệnh viện Đ thể hiện kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (còn trong máu) của Sầm Văn N là: 266.8032mg/100ml.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 47C-078.91 có giá trị 1.950.000 đồng; Phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47M1-182.52 có giá trị 470.000 đồng.

Tại bản án bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST, ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sầm Văn N: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2023 bị cáo Sầm Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sầm Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã từng tham gia lực lượng dân quân tự vệ có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Sầm Văn N 02 năm tù 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn N trình bày: đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Sau tai nạn, bản thân của bị cáo cũng bị ảnh hưởng, giảm sút về sức khỏe, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội và vừa lao động chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 09h ngày 19/5/2023, bị cáo đã sử dụng rượu (nồng độ cồn trong máu là 266,8032mg/100ml) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-182.52 chở ông Nông Văn V lưu thông theo hướng Quốc lộ B đi thôn H, xã H, huyện K. Khi đến thôn T, xã H, huyện K, bị cáo điều khiển xe qua phần đường bên trái nên xảy ra va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 47C-078.91 do ông Phạm Văn T1 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông Nông Văn V tử vong tại Bệnh viện Đ, bản thân bị cáo bị thương tích 40%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Sầm Văn N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp (04/12); bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường; Sau tai nạn, bị cáo cũng bị thương nặng ảnh hưởng đến sức khỏe hiện tại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu xác nhận quá trình tham gia lực lượng dân quân tự vệ (giai đoạn 2003-2006) tại địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Văn N, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Văn N, sửa Bản án sơ thẩm số 46/2023/HS-ST, ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn N: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Sầm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về án phí: Bị cáo Sầm Văn N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa An, huyện Krông Pắc;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung